

SỰ THÀNH CÔNG CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC MỸ VÀ LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

TS. Trần Doãn Phú¹, ThS. Nguyễn Thị Hảo², Nguyễn Thị Phương Uyên³

¹Trưởng khoa KHCB Trường Đại học Thành Đô,

Tel: 0915891934; Email: tdphu@thanhdowni.edu.vn

²Phó trưởng Phòng KHCN Trường Đại học Thành Đô,

³Giáo viên Trung tâm giáo dục Beta Education

TÓM TẮT

Nước Mỹ có hệ thống giáo dục đại học phát triển bậc nhất thế giới. Các trường đại học tư thực Mỹ chiếm tỷ trọng không lớn (khoảng 23% số sinh viên cả nước học ở các trường tư thực, số còn lại học ở các trường công lập) nhưng lại có những đóng góp to lớn vào thành công và có vai trò dẫn dắt nền giáo dục đại học của nước Mỹ. Từ sự thành công của các trường đại học tư thực Mỹ, tác giả đã có các liên hệ tới các trường đại học ngoài công lập tại Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục đại học, đại học tư thực, đại học tư thực Mỹ.

ABSTRACT

The United States has the most developed higher education systems in the world. US private universities use the proportion is not large (about 23% of the country's students study at private schools, the rest study at established schools) but also have the close donate to big into a public and have a role of the best education big learning of the United States. From the success of private universities, the author has contacts with non-public universities in Vietnam.

Keyword: American private university, Education university, private university.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong vài thập kỷ qua, Giáo dục Đại học tư thực ở Việt Nam đã dần khẳng định được vị trí và góp phần hoàn thiện hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc nói chung, sự phát triển của giáo dục và đào tạo nước nhà nói riêng. “Nền kinh tế của Việt Nam đang phát triển với tốc độ cao, nhu cầu về nguồn nhân lực đang đặt ra rất lớn, thì sự phát triển của hệ thống ĐH tư thực đã góp phần giảm áp lực về đào tạo nhân lực cho xã hội và đặc biệt đã chia sẻ gánh nặng chi phí cho GDDH ngày càng tăng của Chính phủ. Đồng thời, hệ thống này cũng mở rộng tiếp cận GDDH, đáp ứng nhu

cầu GDDH trong bối cảnh năng lực tuyển sinh của các trường ĐH công lập. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một cách khách quan rằng, hiện nay, các trường ĐH tư thực ở Việt Nam cũng bộc lộ một số khiếm khuyết như: Chất lượng chưa cao, quy mô nhỏ, thu nhập dựa vào học phí, coi trọng lợi nhuận, chưa tập trung cho nghiên cứu khoa học... Có những trường không có chiến lược phát triển lâu dài, không kịp chuyển mình nên đã dần giảm sút về chất lượng đào tạo” [1]

Các trường đại học tư thực Mỹ chiếm tỷ trọng không lớn lắm (khoảng 23% số sinh viên cả nước học ở các trường tư thực, số còn lại học ở các trường công lập) [2] nhưng lại có những đóng

góp to lớn vào thành công và có vai trò dẫn dắt nền giáo dục đại học của Hoa Kỳ. Các trường đại học tư thục luôn có mặt trong bảng xếp hạng các trường đại học hàng đầu và luôn đạt được thứ hạng cao. Điều này chứng minh rằng, các trường đại học tư thục đang thực hiện rất tốt vai trò, sứ mệnh của mình và đây cũng là mô hình thực tế cho các trường đại học tư thục ở Việt Nam phát triển.

2. NỘI DUNG

2.1. Chú trọng chất lượng giáo dục

Có nhiều loại bảng xếp hạng các trường đại học như: Washington monthly, *U.S. News & World Report*, Forbes, ARWU - Academic ranking of World University, ... Mỗi bảng xếp hạng có những tiêu chí đánh giá riêng. ARWU xem xét các trường đại học dựa trên số người đạt giải Nobel, giải thưởng Field, số công trình khoa học được trích dẫn hoặc đăng tải trên hai tạp chí Nature và Science. Tạp chí Forbes đánh giá dựa trên các tiêu chí như chất lượng sinh viên, tỉ lệ tốt nghiệp, số ngành học, số lượng sinh viên nhận các giải thưởng quốc gia và nợ tích lũy qua bốn năm của sinh viên của mỗi trường. U.S. News được nhiều người biết đến nhất vì nó ra đời từ năm 1983 và đã phát triển thành cả một hệ thống gồm rất nhiều bảng đánh giá. Nhìn chung, tất cả

các tiêu chí để đánh giá xếp hạng đều thể hiện chất lượng giáo dục của các trường đại học. Hàng năm, U.S. News thu thập số liệu từ các trường và đưa ra bảng xếp hạng dựa trên các tiêu chí như sau:

1. Kết quả (40%): Tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ học sinh tiếp tục theo học.

2. Nguồn lực của trường (20%): Quy mô lớp học, sinh viên, tỷ lệ giảng viên, mức lương trung bình của giảng viên, tỷ lệ giảng viên làm việc toàn thời gian và những người đã đạt được bằng cấp cuối cùng trong chuyên ngành của họ.

3. Ý kiến chuyên gia (20%): Xếp hạng uy tín trong đó hiệu trưởng, giám đốc điều hành và giám đốc tuyển sinh đưa ra ý kiến của họ về các trường khác.

4. Nguồn lực tài chính (10%): Chi tiêu cho mỗi sinh viên cho việc học, chẳng hạn như dịch vụ sinh viên và đầu tư nghiên cứu, hướng dẫn.

5. Mức độ xuất sắc của sinh viên đầu vào (7%): Điểm ACT/SAT, xếp hạng trung học.

6. Sự đóng góp của cựu sinh viên (3%): Tỷ lệ phần trăm sinh viên tốt nghiệp bằng cử nhân đóng góp cho trường của họ trong một năm nhất định [3].

Bảng 1. Bảng xếp hạng 50 trường đại học hàng đầu ở Mỹ theo U.S. News năm 2022 [3]

Stt	Xếp hạng	Tên trường	Loại hình cơ sở giáo dục ĐH	Số lượng SV
01	1	Princeton University	Tư thục	7.955
02	2	<i>Harvard University</i>	Tư thục	20.326
03	2	Columbia University	Tư thục	26.587
04	2	Massachusetts Institute of Technology	Tư thục	11.177
05	5	Yale University	Tư thục	12.155

Stt	Xếp hạng	Tên trường	Loại hình cơ sở giáo dục ĐH	Số lượng SV
06	6	Stanford University	Tư thực	15.845
07	6	University of Chicago	Tư thực	13.525
08	8	University of Pennsylvania	Tư thực	20.361
09	9	California Institute of Technology	Tư thực	2.209
10	9	Duke University	Tư thực	15.256
11	9	Johns Hopkins University	Tư thực	15.498
12	9	Northwestern University	Tư thực	17.466
13	13	Dartmouth College	Tư thực	4.417
14	14	Brown University	Tư thực	8.898
15	14	Vanderbilt University	Tư thực	13.573
16	14	Washington University in St. Louis	Tư thực	12.600
17	17	Cornell University	Tư thực	2.185
18	17	Rice University	Tư thực	6.441
19	19	University of Notre Dame	Tư thực	>10.000
20	20	University of California-Los Angeles	Công lập	39.279
21	21	Emory University	Tư thực	12.649
22	22	University of California-Berkeley	Công lập	36.182
23	23	Georgetown University	Tư thực	15.566
24	23	University of Michigan-Ann Arbor	Công lập	41.818
25	25	Carnegie Mellon University	Tư thực	12.676
26	25	University of Virginia	Công lập	24.639
27	27	University of Southern California	Tư thực	38.380
28	28	New York University	Tư thực	43.860
29	28	Tufts University	Tư thực	11.449
30	28	University of California-Santa Barbara	Công lập	23.054
31	28	University of Florida	Công lập	44.007
32	28	University of North Carolina-Chapel Hill	Công lập	34.684
33	28	Wake Forest University	Tư thực	8.495

Stt	Xếp hạng	Tên trường	Loại hình cơ sở giáo dục ĐH	Số lượng SV
34	34	University of California-San Diego	Công lập	29.633
35	34	University of Rochester	Tư thực	10.000
36	36	Boston College	Tư thực	14.500
37	36	University of California-Irvine	Công lập	30.416
38	38	Georgia Institute of Technology	Công lập	20.773
39	38	University of California-Davis	Công lập	37.365
40	38	University of Texas-Austin	Công lập	51.000
41	38	College of William and Mary	Công lập	7.625
42	42	Boston University	Tư thực	24.833
43	42	Brandeis University	Tư thực	5.800
44	42	Case Western Reserve University	Tư thực	10.800
45	42	Tulane University	Tư thực	8.610
46	42	University of Wisconsin-Madison	Công lập	28.960
47	47	University of Illinois-Urbana-Champaign	Công lập	43.402
48	48	University of Georgia	Công lập	29,611
49	49	Lehigh University	Tư thực	5,047
50	49	Northeastern University	Tư thực	13,909

Theo bảng xếp hạng, ta thấy trong số 20 trường top đầu thì có 19 trường đại học tư thực và chỉ có một trường đại học công lập duy nhất xếp ở vị trí thứ 20. Trong đó có các trường đại học lừng danh thế giới như trường đại học Princeton, Harvard, Yale, Chicago ... Đặc biệt cả 8 trường thuộc Ivy League: *Harvard University*, *Brown University*, *Yale University*, *Columbia University*, *Dartmouth College*, *Cornell University*, *Princeton University*, *University of Pennsylvania* đều là các trường tư thực và đều lọt top 20. Đây là 8 trường đại học, học viện có chất lượng đào tạo cũng như

hệ thống triết lý giáo dục xếp hạng nhất toàn nước Mỹ. Đó cũng là cái nôi đã nuôi dưỡng và đào tạo ra rất nhiều bậc thiên tài cho toàn thế giới, là những người hùng đỉnh cao trí thức, những nhà tỷ phú không có đối thủ và là những nhà lãnh đạo xuất chúng, tài ba trên thế giới, là nôi sản sinh ra nhiều nhân tài cho nhân loại, với đội ngũ cựu sinh viên nắm giữ nhiều đỉnh cao danh vọng và chức vụ.

Xét rộng thêm thì trong top 30 trường có tới 25 trường tư thực, còn trong top 50 trường đại học hàng đầu nước Mỹ có tới 34 trường tư thực! Điều này giải thích tại sao các trường đại học tư thực Mỹ

nói chung được đánh giá cao ở Hoa Kỳ và trên thế giới.

2.2. Đầu tư mạnh cho truyền thông và tuyển sinh

Các trường đại học tư thục Mỹ có chiến lược truyền thông và tiêu chuẩn tuyển sinh khác nhau. Cơ chế tuyển sinh của các trường đại học được xây dựng để có thể nhìn nhận một cách đầy đủ về phẩm chất và năng lực học tập của thí sinh. “Theo Viện Giáo dục Quốc tế của Mỹ, trên thế giới hiện có hơn 5,3 triệu sinh viên đang theo đuổi chương trình giáo dục bậc cao ở nước ngoài. Mỹ vẫn duy trì vị trí số 1 trong top 10 quốc gia thu hút sinh viên quốc tế nhiều nhất với hơn 1,1 triệu

du học sinh ở các bậc học. Những bang nổi tiếng của Mỹ được nhiều sinh viên quốc tế hướng đến nhất là New York, California, Texas và Massachusetts. Kỹ thuật, toán học và khoa học máy tính, kinh doanh và quản lý là ba lĩnh vực nghiên cứu được lựa chọn hàng đầu của sinh viên quốc tế, chiếm hơn một nửa tổng số tuyển sinh quốc tế tại các cơ sở giáo dục đại học của Mỹ” [4].

Để minh họa cho “sức nóng” và sức hút người tài trên khắp thế giới của các trường đại học tư thục Mỹ tác giả đã thống kê số sinh viên quốc tế đang theo học tại một số trường tư thục tại Mỹ (số liệu không thống nhất cùng một năm).

Bảng 2. Sinh viên quốc tế theo học tại các trường đại học tư thục Mỹ

Stt	Tên trường	Loại hình cơ sở giáo dục ĐH	Số lượng SV	SV quốc tế (%)
1	Princeton University	Tư thục	7.955	24
2	Harvard University	Tư thục	20.326	26
3	Columbia University	Tư thục	26.587	32
4	Massachusetts Institute of Technology (MIT)	Tư thục	11.177	34
5	Yale University	Tư thục	12.155	21
6	Stanford University	Tư thục	15.845	22
7	University of Chicago	Tư thục	13.525	25
8	University of Pennsylvania	Tư thục	20.361	20
9	California Institute of Technology	Tư thục	2.209	27
10	Duke University	Tư thục	15.256	22
11	Johns Hopkins University	Tư thục	15.498	24
12	Northwestern University	Tư thục	17.466	18
13	Brown University	Tư thục	8.898	20
14	Washington University in St. Louis	Tư thục	12.600	17
15	Cornell University	Tư thục	2.185	24
16	Rice University	Tư thục	6.441	28
17	Emory University	Tư thục	12.649	19
18	Georgetown University	Tư thục	15.566	20
19	Carnegie Mellon University	Tư thục	12.676	45
20	University of Southern California	Tư thục	38.380	23

Nguồn: [5], [6].

2.3. Linh hoạt về mặt tài chính

Các trường đại học tư thục Mỹ không phải dựa vào cơ quan lập pháp của tiểu bang để gây quỹ, mà huy động nguồn lực từ các cựu sinh viên, học phí của sinh viên, các nhà từ thiện, tổ chức khoa học và nghề nghiệp khác. Các trường đại học tư thục sử dụng tất cả các nguồn tài lực này một cách cực kỳ linh hoạt và hiệu quả để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng các quỹ học bổng, trả lương cao để thu hút các giáo sư giỏi trên toàn thế giới, điều mà các trường đại học công lập rất khó để làm vì phải thông qua nhiều cấp.

Chính sách học bổng của các đại học tư thục Mỹ “hào phóng” và “rừng rinh”, đặc biệt đối với sinh viên quốc tế. Niềm mơ ước của hầu hết sinh viên chính là nhận được học bổng với hỗ trợ đầy đủ chi phí. Và học bổng toàn phần thực sự đặc biệt bởi chúng không chỉ hỗ trợ học phí mà còn bao gồm cả các chi phí như phòng ở, ăn uống, sách, chi phí đi lại cũng như đồ dùng học tập. Một số trường đại học tư thục Mỹ có các quỹ học bổng toàn phần, đây cũng chính là lý do thu hút sinh viên quốc tế đến học đông như vậy [7], [8].

Bảng 3. Chính sách học bổng của một số trường đại học tư thục Mỹ

STT	Trường Đại học	Tên học bổng	Mức học bổng
1	Washington University in St. Louis	Annika Rodriguez	Toàn bộ học phí và 2.500USD sinh hoạt phí
2	University of Southern California	Trustee	Toàn bộ học phí
3	Catholic University of America	Archdioceasan	Toàn bộ học phí
4	University of Miami	Isaac Bashevis Singer	Toàn bộ học phí
5	Hendrix College	Hays Memorial	Toàn bộ học phí và sinh hoạt phí
6	Barry University	Stamps	Toàn bộ học phí và 6,000 USD cho các trải nghiệm học tập khác
7	Agnes Scott College	Marvin B. Perry	100% học sinh quốc tế ở Agnes Scott nhận hỗ trợ tài chính với giá trị trung bình là \$25.591/năm
8	University of Richmond	Richmond Scholars	Hỗ trợ 100% nhu cầu trang trải của bạn
9	Lafayette College	Marquis Fellowship	Khoảng 51% học sinh quốc tế ở Lafayette nhận hỗ trợ tài chính với giá trị trung bình là \$57.254/năm
10	University of Dayton		\$20.000USD/năm

2.4. Quy mô đào tạo vừa và nhỏ

Hầu hết các trường đại học tư thục có quy mô nhỏ hơn các trường đại học công lập nên dễ dàng hơn trong việc sử dụng một cách tối ưu giữa các nguồn tài lực và nhân lực. Cũng nhờ quy mô nhỏ hơn mà tại các trường đại học tư thục, sinh viên và giảng viên dễ dàng trao đổi với nhau hơn, gắn bó hơn. Với quy mô đào tạo vừa và nhỏ, sinh viên theo học tại các trường đại học tư thục dễ dàng được tiếp cận với tiêu chuẩn học tập cao hơn. Các trường đại học và cao đẳng tư thục tại Mỹ còn có thể liên kết với tôn giáo để thành lập trường. Đa phần các trường đại học tư thục sẽ nhận sinh viên từ tất cả các tôn giáo khác nhau tại Mỹ và quốc tế.

2.5. Đa dạng về triết lý giáo dục, truyền thống giáo dục

Chính trong khu vực tư thục mà tính đa dạng của các triết lý giáo dục, truyền thống giáo dục và chương trình giáo dục được thể hiện mạnh mẽ nhất. Ví dụ, trường đại học Harvard có bề dày truyền thống đáng kính nể: Trường có tới 8 tổng thống Mỹ, 158 người đoạt giải Nobel,... Cha đẻ của học chế tín chỉ chính là Charles William Eliot - vị Hiệu trưởng thứ 21 của đại học đại học Harvard (1869 – 1909). Năm 1872 ông đề xuất một quy trình đào tạo mới được gọi là giải pháp mô đun hóa các môn học mà ngày nay chúng ta gọi là học chế tín chỉ. Đào tạo theo học chế tín chỉ phản ánh một triết lý giáo dục: lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy - học, đề cao quyền chọn của người học, đề cao vai trò tự học của người học. Giảng viên đóng vai trò cố vấn trong học tập.

3. LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

Đảng và chính phủ đã có những chủ trương và biện pháp rất sớm nhằm phát

triển hệ thống đào tạo đại học nói chung và hệ thống các trường đại học tư thục nói riêng ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và thế giới. Ngày 09 tháng 6 năm 2014 Chính phủ đã ra Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Mục 6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề - một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết này đã viết:

a) Sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập.

b) Khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề; phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề với các cá nhân; doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

c) Bảo đảm sự công bằng về mọi chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên giữa cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

d) Xây dựng chính sách hỗ trợ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập và ngoài công lập.

Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã được đảm bảo bởi các điều khoản của luật pháp. Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại

học, có hiệu lực từ ngày kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 tạo cho các trường đại học tư thục một hành lang pháp lý thông thoáng và mở ra cơ hội cho cho các trường đại học tư thục của Việt Nam phát triển một cách một cách mạnh mẽ. Điều 12 khoản 4 của Luật này khẳng định: Thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục đại học tư thục; ưu tiên cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục đại học; có chính sách miễn, giảm thuế đối với tài sản hiến tặng, hỗ trợ cho giáo dục đại học, cấp học bổng và tham gia chương trình tín dụng sinh viên. Trong điều 13 khoản 3 mục b) của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020 cũng khẳng định: Cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận thực hiện quyền tự chủ về tài chính và tài sản theo Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật khác có liên quan; được Nhà nước hỗ trợ phát triển phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và các quy định về đầu tư phát triển giáo dục đại học.

Theo Số liệu thống kê giáo dục đại học năm học 2019-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo toàn quốc có 237 trường đại học, học viện (không tính các trường thuộc khối quốc phòng - an ninh) trong đó bao gồm 172 trường công lập, 65 trường tư thục và dân lập (trong đó có 5 trường

có 100% vốn nước ngoài). Như vậy, tính đến hết năm học 2019-2020 nếu không kể 5 trường có 100% vốn nước ngoài thì tỷ lệ các trường đại học tư thục và dân lập chiếm 25.3%. Tuy nhiên cũng theo báo cáo này cả nước có 1.672.881 sinh viên đại học, trong đó 1.359.402 sinh viên công lập, 313.479 sinh viên ngoài công lập. Theo những số liệu trên, tỷ lệ sinh viên ngoài công lập chỉ chiếm 18.73%. So sánh về quy mô đào tạo đại học giữa tư thục và công lập của Việt Nam và Mỹ khá tương đồng [9].

Các trường đại học tư thục ở Việt Nam cũng có tất cả các lợi thế như các trường đại học tư thục ở Mỹ. Đến thời điểm hiện tại đã có một số trường đại học tư thục đạt chất lượng đào tạo cao, phát triển bền vững, danh tiếng được xã hội thừa nhận. Một số trường đã có tên trong các Bảng xếp hạng trường đại học uy tín thế giới. Ngày 9/6, Tổ chức xếp hạng QS (Quacquarelli Symonds) đã công bố kết quả Bảng xếp hạng đại học thế giới QS World University Rankings 2023 - QS WUR 2023. QS WUR 2023 đã xếp hạng cho 1.422 cơ sở giáo dục đại học (có 124 cơ sở giáo dục đại học lần đầu tiên được xếp hạng) trong tổng số 2.462 cơ sở giáo dục đại học tham gia từ 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. QS WUR xếp hạng các trường đại học theo 6 tiêu chí, bao gồm đánh giá của học giả (40%), đánh giá của nhà tuyển dụng, số trích dẫn/giảng viên, tỷ lệ giảng viên/sinh viên, tỷ lệ giảng viên quốc tế và tỷ lệ sinh viên quốc tế. Trong kỳ xếp hạng này, Việt Nam có 3 cơ sở giáo dục đại học đã có mặt trong top 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới, trong đó có 02 trường đại học công lập và 01 trường đại học ngoài công lập: Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Duy Tân.

Năm 2022, tổ chức xếp hạng đại học thế giới theo thành tựu học thuật (URAP) đã công bố danh sách bảng xếp hạng các trường đại học theo thành tựu học thuật.

Trong đó, Việt Nam có 17 trường đại học lọt top, có 02 trường đại học ngoài công lập là trường ĐH Duy Tân và trường ĐH Nguyễn Tất Thành, chiếm 11.76% [10].

Bảng 4. 17 trường ĐH của Việt Nam trên bảng xếp hạng URAP năm 2022

Stt	Tên trường ĐH	Xếp hạng	Bài báo	Trích dẫn	Tài liệu
1	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	427	80.41	73.08	31.5
2	Trường ĐH Duy Tân	446	6.14	71.99	27.02
3	ĐH Quốc gia Tp.HCM	1013	51.24	53.41	25.69
4	ĐH Quốc gia Hà Nội	1104	42.85	53.81	23.35
5	Trường ĐH Y Hà Nội	1235	15.64	59.06	13.09
6	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	1379	37.09	47.18	21.71
7	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	1526	30.11	45.97	15.58
8	ĐH Huế	2178	25.16	32.46	14.75
9	Trường ĐH Bách khoa Tp.HCM	2203	25.74	32.6	15.97
10	ĐH Cần Thơ	2291	23.03	30.62	14.18
11	ĐH Thái Nguyên	2516	12.76	24.68	22.09
12	Trường ĐH Công nghệ Tp. HCM	2543	7.4	28.83	30.04
13	Trường ĐH Mở - Địa chất	2564	7.01	27.50	30.65
14	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	2632	11.36	24.72	24.39
15	Trường ĐH Công nghiệp Tp. HCM	2665	10.44	23.75	22.2
16	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM	2798	10.79	21.96	22.03
17	Trường ĐH Thủy Lợi: 2890	2890	9.5	19.51	15.67

Bảng xếp hạng 100 trường đại học chất lượng nhất ở Việt Nam (theo Webometrics công bố lần thứ nhất năm 2021) có 8 trường đại học ngoài công lập: Trường ĐH Duy Tân (xếp thứ 3), Trường ĐH Nguyễn Tất Thành (xếp thứ 38), Trường ĐH FPT (xếp thứ 47), Trường ĐH Hutech (xếp thứ 48), Trường ĐH Văn Lang (xếp thứ 49), Trường ĐH Hoa Sen

(xếp thứ 65), Trường ĐH Lạc Hồng (xếp thứ 84), Trường ĐH Bà Rịa-Vũng Tàu (xếp thứ 87), Trường ĐH Quản lý và Công nghệ Hải Phòng (xếp thứ 88), ... Theo hệ thống xếp hạng đối sánh do Việt Nam phát triển mang tên "University Performance Metrics" (UPM) công bố ngày 18 tháng 8 năm 2020, trường đại học Thành Đô đạt tiêu chuẩn 3 sao trên Bảng

xếp hạng các trường đại học Asean và Châu Á theo định hướng ứng dụng. Tuy nhiên chúng ta phải thừa nhận, nhìn chung chất lượng đào tạo của nhiều trường đại học tư thục ở Việt Nam còn thua kém các trường công lập lớn ở trong nước, càng không thể so sánh với các trường đại học tư thục hàng đầu ở Mỹ.

4. KẾT LUẬN

Các trường đại học tư thục ở Việt nam được Đảng và Chính phủ tạo mọi điều kiện, được pháp luật bảo đảm, có tất cả các lợi thế như các trường đại học tư

thục Mỹ. Một số trường tư thục đã đạt được những kết quả đáng khích lệ nhưng để phát triển thành những trường đại học hàng đầu trong khu vực và trên thế giới chúng ta còn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Để nâng vị thế của các trường đại học tư thục Việt Nam ngang tầm các trường đại học danh tiếng trong nước, trong khu vực và trên thế giới thì chúng ta phải tận dụng tất cả các lợi thế đang có, thực hiện đúng Luật giáo dục đại học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo./.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] <https://baochinhphu.vn/print/vai-tro-cua-dai-hoc-tu-thuc-voi-nen-giao-duc-hien-dai-102233755.htm>, cập nhật ngày 24/01/2018, truy cập ngày 25/7/2022.
- [2] <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/-36133/giao-duc-dai-hoc-viet-nam-loi-nhuan-rat-mo-!>
- [3] <https://americanstudy.edu.vn/top-100-truong-dai-hoc-quoc-gia-my-tot-nhat-nam-2022/>, truy cập ngày 25/7/2022.
- [4] <https://duhocinec.com/loi-ich-cua-viec-du-hoc-my-ma-khong-phai-nuoc-khac/>, cập nhật ngày 20/2/2021, truy cập ngày 25/7/2022.
- [5] <https://toptruong.com/dia-diem/bac-my/my/>, truy cập ngày 25/7/2022.
- [6] <https://princetonenglish.vn/top-100-nu/>, cập nhật ngày 04/09/2020, truy cập ngày 25/7/2022.
- [7] <https://www.hotcourses.vn/study-in-usa/student-finance/dai-hoc-my-cap-hoc-bong-nhieu-cho-du-hoc-sinh/>, cập nhật ngày 2/7/2021, truy cập ngày 25/7/2022.
- [8] <https://sansangduhoc.vn/tin-tuc/5-truong-dai-hoc-my-co-hoc-bong-toan-phan-nhung-dau-vao-khong-kho-phan-2.html>, cập nhật ngày 23/9/2020, truy cập ngày 25/7/2022.
- [9] <https://moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ko-giao-duc-dai-hoc.aspx?ItemID=7389>, cập nhật ngày 28/6/2021, truy cập ngày 25/7/2022.
- [10] <https://laodong.vn/giao-duc/webometrics-2021-cong-bo-dai-hoc-tot-nhat-viet-nam-874924.lido>, cập nhật ngày 28/1/2021, truy cập ngày 25/7/2022.